

Số: 4.1./T.B./KNKT

Kon Tum, ngày 24 tháng 03 năm 2023

V/v: Chốt danh sách cổ đông thực hiện
quyền trả cổ tức năm 2022 bằng tiền

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2022 bằng tiền)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum

Trụ sở chính: 182 Trần Phú - Phường Trường Chinh – Tp. Kon Tum – Kon Tum

Điện thoại: 0260.3862246

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum

Mã chứng khoán: KTW

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

Sàn giao dịch: Upcom

Ngày đăng ký cuối cùng: 14/04/2023

1. **Lý do và mục đích:** Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền;

2. **Nội dung cụ thể**

– Tỷ lệ thực hiện: 7,40 %/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 740 đồng)

– Ngày thanh toán: 25/04/2023

– Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 25/04/2023 và xuất trình chứng minh nhân dân.

– Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum - 182 Trần Phú - Phường Trường Chinh – Tp. Kon Tum – Kon Tum.

– Địa chỉ email nhận file dữ liệu: kimngocctenkt@gmail.com



Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, SGDCKHN;
- Lưu VT.

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Quốc Hòa

*** Tài liệu đính kèm**

Ghi rõ tên các tài liệu phải gửi kèm Thông báo được quy định tại Điều 10 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán (nếu có) và lưu ý phải đóng dấu giáp lai đầy đủ các tài liệu đính kèm

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC KON TUM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum ngày 23 tháng 3 năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu sau:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		So sánh TH/KH		Ghi Chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
I/	Sản phẩm chủ yếu						
1.	Nước sản xuất	Triệu m ³	4,351	4,220	-0,131	96,99%	
2.	Nước ghi thu (nước thương phẩm)	Triệu m ³	3,524	3,315	-0,209	94,07%	
3.	Lắp đặt đồng hồ (đầu nối) mới	Cái (hộ)	2.000	916	-1.084	45,80%	17.549 hộ
4.	Tỉ lệ bao phủ theo dân số						
4.1	Toàn thành phố	%	46,80%	51,63%			168.000 dân
4.2	Nội thành	%	62,35%	67,51%			127.000 dân
5.	Tỷ lệ thất thoát	%	19,00	21,45			
6.	Số hộ không thu tiền mặt	Hộ	17.701	13.813		78,71%	KH: 95,00%
II/	Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu						

1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	34,800	33,756	-1,044	97,00%	
1.1.	Doanh thu tiền nước máy	Tỷ đồng	32,000	30,360	-1,640	94,88%	
1.2.	Doanh thu xây lắp (lắp đặt)&Khác	Tỷ đồng	1,500	0,958	-0,542	63,87%	
1.3	Doanh thu khác		0,300	0,281	-0,019		
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính		1,000	2,123	1,123		
1.5	Thu nhập khác			0,034	0,034		
2.	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	60,000				
3.	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	4,000	6,701	2,701	167,53%	
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay.	Tỷ đồng	4,000	6,701	2,701	167,53%	
5.	Thu nhập bình quân người lao động (tr.đ/người/tháng)		10,500	11,502	1,002	109,54%	
III.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,29	6,70	3,41	203,49%	
6.1.	Phân phối các quỹ khen thưởng & phúc lợi.	Tỷ đồng	0,60	0,54	-0,06	90,05%	
6.2.	Chia cổ tức	Tỷ đồng	2,50	6,16	3,66	246,52%	
6.3.	Tỉ lệ chia cổ tức	%	3,00	7,40	4,40	246,67%	
6.4.	Lợi nhuận để lại tái đầu tư	Tr đ	0,90	0,00	-0,90	0,00%	

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH/TH		Ghi Chú
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	
I/	Sản phẩm chủ yếu						
1.	Nước sản xuất	Triệu m ³	4,220	4,370	0,15	103,55%	
2.	Nước ghi thu (nước thương phẩm)	Triệu m ³	3,315	3,580	0,27	107,99%	tăng 7,99%
3.	Lắp đặt đồng hồ (đầu nối) mới	Cái (hộ)	916	1.600	684	174,67%	19.149 hộ
4.	Tỉ lệ bao phủ theo dân số						
4.1	Toàn thành phố	%	51,63%	66,09%			168.000 dân
4.2	Nội thành	%	67,51%	76,67%			127.000 dân
5.	Tỷ lệ thất thoát	%	21,45	18,00	-3,450		
6.	Số hộ không thu tiền mặt	Hộ	13.813	16.329		85,27%	

II/	Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu	-	-	-	-	-	-
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	33,756	35,598	1,84	105,46%	
1.1.	Doanh thu tiền nước máy	Tỷ đồng	30,36	32,800	2,44	108,04%	
1.2.	Doanh thu xây lắp (lắp đặt) & Khác	Tỷ đồng	0,958	1,500	0,54	156,58%	
1.3	Doanh thu khác		0,281	0,298	0,02	106,05%	
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính		2,123	1,000	-1,123	47,10%	
1.5	Thu nhập khác		0,034				
2.	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng		60,000	60,00		
3.	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	6,701	6,892	0,191	102,85%	
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay.	Tỷ đồng	6,701	6,892	0,191	102,85%	
5.	Thu nhập bình quân người lao động (tr.đ/người/tháng)		11,502	12,100	0,598	105,20%	
III.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,701	6,892	0,191	102,85%	
6.1.	Phân phối các quỹ khen thưởng & phúc lợi (15%)	Tỷ đồng	0,540	0,551	0,011	102,05%	
6.2.	Chia cổ tức	Tỷ đồng	6,161	6,341	0,180	102,92%	
6.3.	Tỉ lệ chia cổ tức	%	7,400	7,610	0,210	102,84%	
6.4.	Lợi nhuận để lại tái đầu tư	Ttr.đ	0,000	0,000	0,000		

3. Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2022 & Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2023;

3.1. Về phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế:	6.701.054.739 đồng
(*) Trừ lỗ năm trước	đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối.	6.701.054.739 đồng
- Phân phối các quỹ khen thưởng & phúc lợi:	540.271.203 đồng
- Chia cổ tức:	6.160.783.536 đồng
- Tỉ lệ chia cổ tức:	7,40%

3.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Tổng doanh thu:	35.598.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	6.892.000.000 đồng

- | | |
|--|--------------------|
| - Phân phối các quỹ khen thưởng, phúc lợi: | 551.360.000 đồng |
| - Chia cổ tức: | 6.340.640.000 đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức | 7,61% |

4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 (TTr số 01/TTr-HĐQT ngày 23/3/2023).

5. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (TTr số 02/TTr-HĐQT ngày 23/3/2023).

6. Thông qua Tờ trình Báo cáo Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương và thù lao năm 2023 (TTr số 03/TTr-HĐQT ngày 23/3/2023).

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 (TTr số 04/TTr- HĐQT ngày 23/3/2023).

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum và pháp luật nhà nước hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Kon Tum thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kon Tum;
- HĐQT Công ty;
- Ban Điều hành công ty;
- Website Công ty, Lưu HĐQT, TCHCKD.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đặng Thanh Bình